

# ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM MÔN LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ LỚP K7BVB2

Những khẳng định sau đây đúng hay sai? Đánh dấu “+” vào phương án phù hợp

*Lưu ý được sử dụng tài liệu*

STT	CÂU HỎI	ĐÚNG	SAI	CĂN CỨ
1	Quyền tác giả phát sinh kể từ khi tác phẩm được sáng tạo và thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định	X		<b>K1d6 luật</b>
2	Các bản ghi âm, ghi hình đều là đối tượng được bảo hộ của quyền liên quan	X		<b>K1d3 luật</b>
3	Các quyền nhân thân thuộc quyền tác giả đều không thể chuyển nhượng cho người khác		X	<b>2.45 L</b>
4	Tác phẩm hết thời hạn bảo hộ sẽ thuộc quyền sở hữu của nhà nước		X	<b>1.43 L</b>
5	Các phát minh, phương pháp toán học có thể đăng ký bảo hộ là sáng chế		X	<b>1.59 L</b>
6	Chỉ những cuộc biểu diễn được thực hiện ở Việt nam mới được bảo hộ theo Luật SHTT Việt Nam		X	<b>1.17 L</b>
7	Tổ chức phát sóng khi sử dụng bản ghi âm, ghi hình để thực hiện chương trình phát sóng phải trả thù lao cho nhà sản xuất bản ghi âm, ghi hình	X		<b>Đ36 nđ 100/2006 + 2.44 L</b>
8	Quyền sở hữu công nghiệp đối với tên thương mại được xác lập trên cơ sở đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền		X	<b>3.6 Nđ 103/2006</b>
9	Nhãn hiệu nổi tiếng là nhãn hiệu được biết đến rộng rãi ở Việt Nam	X		<b>20.4 L</b>
10	Quyền đối với tên thương mại không thể là đối tượng của các hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp		X	<b>3.139 L</b>
11	Chỉ có chủ thể của quyền sở hữu trí tuệ được lựa chọn biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ khi có hành vi xâm phạm		X	<b>2,3.198 L</b>
12	Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ vô thời hạn	X		<b>7.93 L</b>
13	Quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thuộc hạng không độc quyền	x		<b>a.1.146 L</b>
14	Chỉ những hành vi sử dụng trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu được bảo hộ cho hàng hoá, dịch vụ trùng hoặc tương tự hoặc có liên quan tới hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu, có khả năng gây nhầm lẫn mới bị coi là hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu		X	<b>1.129 L</b>
15	Thời hạn bảo hộ đối với nhãn hiệu nổi tiếng là không xác định	X		<b>2.6 NĐ 103/2006</b>
16	Chỉ dẫn địa lý không được bảo hộ nếu điều kiện địa lý tạo nên danh tiếng, chất lượng, đặc tính của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý bị thay đổi		X	<b>g.1.95 L</b>

17	Chương trình máy tính được bảo hộ như tác phẩm văn học thuộc đối tượng bảo hộ quyền tác giả	X		1.22 L
18	Văn bằng bảo hộ sáng chế có hiệu lực trong 20 năm tính từ ngày cấp		X	2.93 L
19	Văn bằng bảo hộ sáng chế bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp chủ văn bằng bảo hộ không nộp lệ phí duy trì hiệu lực	X		1.95 L
20	Người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển giao quyền sử dụng đó cho người khác theo một hợp đồng thứ cấp		x	c.1.146 L
21	Nhãn hiệu phải là những dấu hiệu nhìn thấy được	X		1.72 L
22	Đối tượng SHCN được bảo hộ không xác định thời hạn bao gồm: Bí mật kinh doanh, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại		X	Nhãn hiệu nổi tiếng
23	Chủ sở hữu sáng chế có nghĩa vụ phải sử dụng sáng chế đã được bảo hộ	X		1.136 L
24	Quyền sử dụng tên thương mại không được chuyển giao		X	3.139 L
25	Khi tác phẩm thuộc về công chúng, tất cả các quyền tác giả đồng thời thuộc về công chúng		X	2.43 L
26	Chương trình máy tính được bảo hộ như tác phẩm khoa học thuộc đối tượng bảo hộ quyền tác giả		X	1.22 L
27	Chuyên nhượng quyền sở hữu công nghiệp là việc chủ sở hữu quyền sở hữu công nghiệp chuyển giao quyền sử dụng đối tượng đó cho cá nhân, tổ chức khác		X	1.138 L
28	Người làm tác phẩm phái sinh dù không nhằm mục đích thương mại vẫn phải xin phép tác giả, chủ sở hữu tác phẩm gốc trừ trường hợp chuyển tác phẩm sang ngôn ngữ cho người khiếm thị	X		i.1.25 L
29	Tên thương mại là tên gọi của tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được sử dụng trong hoạt động của họ		X	21.4 L
30	Trong hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp, bên chuyển quyền có thể không phải là chủ sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp đó	X		3.143 L
31	Văn bằng bảo hộ đối tượng sở hữu công nghiệp bị huỷ bỏ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng được điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ	X		b.1.96 L
32	Người vẽ tranh minh hoạ cho tác phẩm văn học và người viết tác phẩm văn học đó là đồng tác giả của tác phẩm văn học đó		X	d38 L
33	Người dịch, cải biên, chuyển thể tác phẩm phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả	X		3.20 L
34	Quy trình xử lý chất thải có thể đăng ký bảo hộ là sáng chế	X		D59
35	A không hề tham khảo thông tin về sáng chế của B (đã được cấp bằng độc quyền sáng chế và đang trong thời hạn bảo hộ tại Việt Nam) nhưng đã tự tạo ra sáng chế giống như vậy để áp dụng vào sản xuất và bán sản phẩm trên thị trường Việt Nam. Hành vi của A không xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế.		X	1.126 L
36	Sáng chế được bảo hộ trong thời hạn 20 năm tính từ ngày nộp đơn xin bảo hộ sáng chế		X	1.93 L

37	Việc chuyển nhượng, chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan chỉ được thực hiện đối với các quyền tài sản.		<b>X</b>	<b>2.45 L</b>
38	Các hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp chỉ có hiệu lực khi đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp		<b>X</b>	<b>1.148 L</b>
39	Tác phẩm được bảo hộ không cần phải đáp ứng điều kiện về nội dung, chất lượng nghệ thuật	X		<b>1.6 L</b>
40	Quyền tác giả không bảo hộ nội dung, ý tưởng sáng tạo	X		
41	Các quyền nhân thân thuộc quyền tác giả đều được bảo hộ vô thời hạn		<b>X</b>	<b>2.27 L</b>
42	Nhãn hiệu là dấu hiệu được sử dụng cho hàng hoá để phân biệt sản phẩm của các nhà sản xuất khác nhau		<b>X</b>	<b>16.4 L</b>
43	Kiểu dáng công nghiệp sẽ bị mất tính mới nếu đã bị công bố công khai trước thời điểm nộp đơn		<b>X</b>	<b>4.65 L</b>
44	Người dịch, cải biên, chuyển thể tác phẩm phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả		<b>X</b>	<b>i.1.25 L</b>
45	Các tác phẩm đều có thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và 50 năm tiếp theo năm tác giả chết		<b>X</b>	<b>2.27 L</b>
46	Nhãn bao gói bánh, kẹo có thể đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp	X		<b>Đ64 L</b>
47	Thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ chỉ bao gồm các tổn thất về tài sản		<b>X</b>	<b>Q` nt + q` ts</b>
48	Dịch giả có quyền đặt tên cho tác phẩm dịch mà họ là tác giả	X		<b>2.14 L+1.19 L</b>
49	Tổ chức, cá nhân Việt Nam chỉ có thể đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo thoả ước Madrid nếu đã được cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam	X		<b>a.3.12 Nđ 103/2006</b>
50	Sử dụng bao bì sản phẩm có cách trình bày tổng thể tương tự gây nhầm lẫn với bao bì sản phẩm của chủ thể kinh doanh khác cho hàng hoá trùng không vi phạm quyền sở hữu công nghiệp nếu nhãn hiệu trên đó không trùng hoặc tương tự		<b>X</b>	<b>1.126 L</b>
51	Chỉ có chủ thể của quyền sở hữu trí tuệ được lựa chọn biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ khi có hành vi xâm phạm		<b>X</b>	<b>2,3.198 L</b>
52	Chỉ có tổ chức, cá nhân nộp đơn đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp mới là chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp đó	X		<b>a.3.6 L</b>
53	Tiền thù lao trả cho tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp được tính theo % lợi nhuận thu được do sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp đó, nếu các bên không có thoả thuận khác		<b>X</b>	<b>2.135 L</b>
54	Nhãn hiệu tập thể có thể do các hội, liên hiệp hoặc tổng công ty đăng ký	X		<b>3.87 L</b>
55	Công chúng có tác quyền tài sản và quyền nhân thân đối với các tác phẩm hết thời hạn bảo hộ		<b>X</b>	<b>2.43 L</b>
56	Chỉ dẫn địa lý là tên địa danh để chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm		<b>X</b>	<b>22.4 L</b>
57	Bài giảng, bài phát biểu chỉ được bảo hộ quyền tác giả khi được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định	X		<b>Đ10 nđ 100/2006</b>

58	Tên thương mại là tên gọi của tất cả các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp được sử dụng trong hoạt động của nó		<b>X</b>	<b>21,4 L</b>
59	Nguyên tắc nộp đơn đầu tiên áp dụng đối với việc đăng ký tất cả các đối tượng sở hữu công nghiệp mà pháp luật quy định phải đăng ký bảo hộ		<b>X</b>	<b>Đ90 L</b>
60	Chỉ có tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hoá hoặc cung cấp dịch vụ mới có quyền đăng ký nhãn hiệu		<b>X</b>	<b>2,3,4.87 L</b>
61	Tác phẩm được bảo hộ không cần phải đáp ứng điều kiện về nội dung, chất lượng nghệ thuật	x		<b>1.6 L</b>
62	Tổ chức quản lý tập thể chỉ dẫn địa lý là chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý		<b>X</b>	<b>4.121 L</b>
63	Tất cả các hành vi sử dụng nhãn hiệu hoặc tương tự với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ là hành vi xâm phạm quyền đối với chỉ dẫn địa lý		<b>X</b>	<b>c.3.129 L</b>
64	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể ra quyết định bắt buộc quyền chuyển giao sử dụng sáng chế mà không cần được sự đồng ý của người nắm độc quyền sử dụng sáng chế	X		<b>Đ145 L</b>
65	Văn bằng bảo hộ sáng chế có thể bị chấm dứt hiệu lực nếu chủ văn bằng không nộp lệ phí duy trì hiệu lực	X		<b>a.1.95 L</b>
66	Chỉ có chủ thể của quyền sở hữu trí tuệ được lựa chọn biện pháp bảo vệ quyền SHTT khi có hành vi xâm phạm		<b>X</b>	<b>2,3.198 L</b>
67	Nhãn hiệu bị coi là không có khả năng phân biệt và không được bảo hộ nếu trùng hoặc tương tự với nhãn hiệu của người khác đã được cấp văn bằng bảo hộ hoặc có ngày nộp đơn sớm hơn		<b>X</b>	<b>2.74 L</b>
68	Người đăng ký chỉ dẫn địa lý không trở thành chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý đó	X		<b>4.121 L</b>
69	Văn bằng bảo hộ sáng chế có hiệu lực trong 20 năm tính từ ngày cấp		<b>X</b>	<b>2.93 L</b>
70	Người sử dụng tác phẩm thuộc sở hữu Nhà nước phải xin phép sử dụng và thanh toán nhuận bút, thù lao	X		<b>Đ29 nd100</b>
71	Chỉ có bí mật kinh doanh, chỉ dẫn địa lý là đối tượng được bảo hộ không xác định thời hạn		<b>X</b>	<b>Tên tm</b>
71	Các thông tin là bí mật kinh doanh có thể bảo hộ với danh nghĩa là sáng chế	X		<b>Đ59 L</b>
72	Các tổ chức, cá nhân sản xuất các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tại địa phương đó đều được sử dụng chỉ dẫn địa lý		<b>X</b>	<b>Đ79 L</b>
73	Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ vô thời hạn		<b>X</b>	<b>7.93 L</b>
74	Quyền sử dụng sáng chế được chuyển giao theo QĐ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thuộc dạng không độc quyền	X		<b>a.1.146 L</b>
75	Thời hạn bảo hộ đối với nhãn hiệu nổi tiếng là không xác định	X		<b>Nđ 06/2001</b>
76	Chỉ dẫn địa lý không được bảo hộ nếu điều kiện địa lý tạo nên danh tiếng, chất lượng, đặc tính của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý bị thay đổi		<b>X</b>	<b>g.1.95 L</b>
77	Văn bằng bảo hộ sáng chế bị chấm dứt hiệu lực trong trường hợp chủ văn bằng bảo hộ không nộp lệ phí duy trì hiệu lực	X		<b>a.1.96 L</b>
78	Người được chuyển giao quyền sử dụng sáng chế theo QĐ của CQNN có TQ có quyền chuyển giao quyền sử dụng đó cho một		<b>X</b>	<b>c.1.146 L</b>

	người khác theo một hợp đồng thứ cấp			
--	--------------------------------------	--	--	--

TaiLieu.vn